

BsCK2 Trần Lâm

A. Một số đặc điểm của nhóm thuốc statin

Lịch sử của statin bắt đầu từ năm 1987 với thuốc đầu tiên là lovastatin đã mở ra một cuộc cách mạng trong điều trị rối loạn lipid máu (RLLM). Statin là nhóm thuốc được kê đơn phổ biến nhất do hiệu quả làm giảm cholesterol toàn phần (TC) và LDL-C, sử dụng an toàn và tính an toàn tuyệt vời của nó. Nhóm thuốc này được chia thành 3 thế hệ:

- Thế hệ 1: do lên men hoặc bán tổng hợp, bao gồm lovastatin, simvastatin và pravastatin.

- Thế hệ 2: do tổng hợp racemic, gồm fluvastatin.

- Thế hệ 3: do tổng hợp tổng hợp, gồm cerivastatin (đã ngừng lưu hành) và atorvastatin, rosuvastatin và pitavastatin.

Lovastatin, simvastatin, atorvastatin, và cerivastatin được chuyển hóa hoặc chuyển đổi sinh học bởi hệ cytochrome P 450 (CYP) 3A4. Fluvastatin chuyển hóa bởi CYP2C9, riêng pravastatin ít được chuyển hóa bởi CYP. Pravastatin có các khả năng so với những statin khác, fluvastatin có những đặc điểm lý - hóa trung gian.

Tác dụng quen biết của nhóm thuốc statin là ức chế cạnh tranh enzyme 3-Hydroxy-3-Methylglutaryl Coenzyme A reductase (HMG-CoA reductase) làm ngăn cản chuyển HMG-CoA thành mevalonat cần thiết cho sự tổng hợp cholesterol nội sinh. Giảm nồng độ TC khi kích thích gia tăng tổng hợp và bậc độ thoái hóa LDL-C, do đó, tăng giá trị thoái hóa LDL-C dẫn đến giảm đáng kể nồng độ LDL-C lưu hành trong máu. Tất cả các statin đều làm giảm nồng độ LDL-C từ 25 đến 63% tùy theo liều. Trong đó, rosuvastatin làm giảm nồng độ TC và LDL-C mạnh nhất, và làm tăng HDL-C nhiều hơn so với bất kỳ thuốc nào dùng đơn độc. Ngoài ra, statin ức chế sự tổng hợp apo B-100, làm giảm sự tổng hợp những lipoprotein giàu triglyceride, làm tăng apo-A1. Đáp ứng điều trị với các statin có thể thấy được trong vòng 1-2

Statin - một nhóm thuốc hạ mỡ máu có tác dụng chống viêm

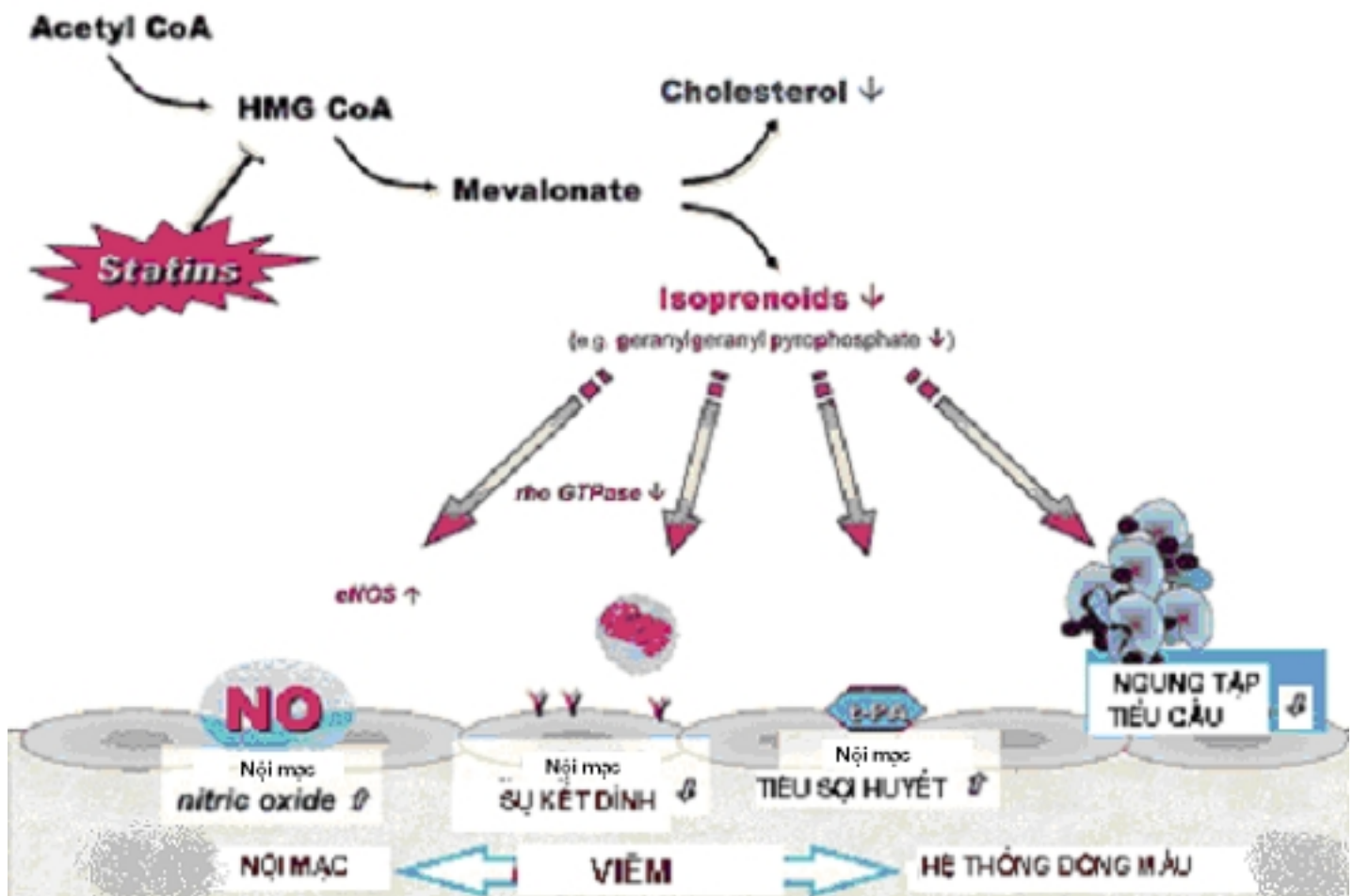
Vị trí bài Biên tập viên

Thứ bảy, 15 Tháng 9 2012 09:51 - Lần cập nhật cuối Thứ bảy, 15 Tháng 9 2012 15:12

tuần, đợt tiếp diễn trong vòng 4-6 tuần, và duy trì trong suốt quá trình điều trị lâu dài. Tác dụng của điều này, ngay khi bắt đầu và coi đây là một chiến lược ưu tiên của statin góp phần điều trị bệnh tim mạch.

Ngoài ra, nhóm thuốc này có hiệu quả làm giảm nồng độ các thành phần máu các bệnh trong một số quần thể nguy cơ có nồng độ mỡ cholesterol khác nhau. Những thử nghiệm lâm sàng ở bệnh nhân (BN) có / hay không có bệnh động mạch vành (ĐMV) và với tăng / hay không tăng cholesterol máu đã chứng minh một cách chắc chắn statin làm giảm 30% nguy cơ tử vong do bệnh động mạch vành chung, và những BN có nguy cơ biến chứng cao hơn sẽ hưởng lợi ích tuyệt đối lớn hơn. Thuyết vậy, ngoài hiệu quả làm giảm cholesterol, statin còn những các tác dụng khác rất có ích với nhiều tên gọi khác nhau là “tác dụng không lipid”, “tác dụng không phụ thuộc cholesterol”, hoặc “tác dụng đa hướng” (pleiotropic effect). “Tác dụng đa hướng” của statin bao gồm cải thiện rối loạn chức năng nội mô (RLCNNM), tăng đường kính động mạch sinh học của nitric oxide (NO), chống oxy hóa, ức chế những đáp ứng viêm, và ngăn ngừa mảng xơ vữa (hình 1).

NHỮNG TÁC DỤNG NHIỀU HƯỚNG CỦA STATIN



Hình 1. Những tác dụng đa hướng của statins

(Nguồn: Carl J. Vaughan et al (2004), "Update on Statin: 2003", *Circulation*, 110, pp. 86-892).

B. Những tác dụng đa hướng của nhóm thuốc statin.

1. Tác dụng trên chức năng nội mô.

Statin cải thiện chức năng nội mô thông qua những cơ chế liên quan đến sự sản xuất NO và sự dẫn mạch qua trung gian NO:

* Con đường qua trung gian Rho-kinase có một vai trò trung tâm trong RLCNNM và tăng cơ thể của tế bào cơ trơn (TBCT) mạch máu. Sự bất lợi và hoạt động của eNOS bị ức chế bởi Rho/Rho-kinase. Statin làm tăng hoạt tính của NO bằng cách ức chế Rho.

* Statin kéo dài đời sống của eNOS mRNA, làm tăng số sao mã của eNOS, nên kéo dài thời gian nửa đời của eNOS.

* Do eNOS gắn vào những "hang nhô" trong tế bào mạch máu, tại đó eNOS bị phân huỷ. Statin ức chế đường phân huỷ eNOS, và nhờ vậy bảo vệ sự sống bền của eNOS.

* Statin tăng hoạt tính của t-PA, điều hoà sự tiêu và tác dụng của những chất gây co mạch như ET-1, angiotensin II nên làm giảm sự co mạch máu, cải thiện dòng máu vành và hệ thống.

Nghiên cứu thực nghiệm cho thấy nhũn động con khỉ được điều trị bằng pravastatin có chức năng giãn mạch tốt hơn, ít điểu kiện bào (ĐTB) ở lớp áo trong và áo giữa hơn, ít canxi hoá và ít tân sinh mạch máu ở lớp áo trong hơn so với nhũn động con khỉ có cùng nhũn động bị điểu lipid tổng hợp.

Nhũn động nghiên cứu lâm sàng trên người đã chứng minh tác dụng của liều pháp statin trên RLCNNM, ngay cả sau khi tác dụng hạ thấp lipid đã đạt đến tối đa; điều này chứng tỏ nhũn động tác dụng có lợi trên điểu kiện mạch của statin được lặp lại tác dụng giảm cholesterol. Statin điều hoà lên sự tổng hợp NO của nội mạc, và cải thiện sự giãn mạch vành ph thu của nội mạc sau một tháng điều trị.

Nghiên cứu của Fabian và cs cho thấy simvastatin nhũn động trên cơ sở dẫn mạch qua trung gian dòng chảy điểu kiện mạch cánh tay (brachial artery Flow Mediated Dilation - FMD) và thời gian máu của cơ tim (TMCBCT) do giảm sự nhũn động bên nhĩ nhân (BN) bị Huyết chứng X của tim (HCXT) có tăng cholesterol máu. Egashira và cs nhũn động thấy sự dẫn mạch ph thu của nội mạc của hạ thấp nhũn động vì mạch vành cải thiện nhanh chóng sau khi dùng L- arginin cho BN. Nhũn động, RLCNNM trong HCXT có thể là do giảm tổng hợp hoặc do giảm phóng thích NO hoặc do cả hai.

2. Tác dụng chống stress oxy hoá

* Statin ức chế sinh học của các cách làm giảm sự tạo thành superoxide và nhũn động gốc oxy khác điều bị nhũn động con điểu kiện tín hiệu nội bào.

* Statin điều hoà xuống sự biểu hiện của thụ thể LOX-1, và làm giảm tác dụng của oxLDL trên NF-B.

* Statin làm tăng hoạt động của chất chống oxy hoá liên quan với HDL-C là paraoxonase.

* Một số enzym liên quan đến tiến trình oxy hoá của LDL-C, bao

giảm nicotinamide adenine dinucleotide (NADPH) oxidase, 12/15 lipoxygenase và NO synthase. Statin làm cho TBCT mạch máu giảm phát sinh gốc tự do bằng cách ức chế tiểu cầu và p22phox và nox1 của NADPH oxidase.

3. Tác dụng nền nhmng xơ vữa

* Sự hoạt động quá mức của MMP-9 dẫn đến sự phá hủy bao xơ, một nền nhmng và vữa mạch xơ vữa. Statin nền nhmng xơ vữa bằng cách ức chế sự hoạt động MMP-9.

* Fluvastatin và lovastatin làm giảm sự biểu hiện MMP-1 ở tế bào nội mô (TBNM) mạch máu theo phương pháp thu thập thời gian và thu thập lưu

* Fluvastatin và pravastatin làm giảm sự biểu hiện MMP-1, MMP-2 và MMP-9 của ĐTB ở lớp áo trong của nhmng con thỏ bị tăng lipid máu, và làm tăng sự sản xuất procollagen của TBCT.

* Pravastatin gây nên nhmng biến đổi thu nhận lipid trên mạch xơ vữa động mạch chủ động mạch vành ít ĐTB hơn, giảm hoạt động của MMP-2, và tăng hàm lượng collagen cao hơn.

4. Tác dụng ức chế tăng sinh tế bào cấu trúc

* Statin ức chế sự tăng sinh của TBCT và nhmng hình thành khác dẫn đến tái cấu trúc mạch máu.

* Statin ức chế sự sản xuất của nhmng sản phẩm mevalonate như là isoprenoids như hoạt động trong quá trình tăng sinh tế bào.

5. Tác dụng chống huyết khối

* Statin làm giảm số bậc lõm của yếu tố mô (TF), làm giảm số hoạt hoá tiểu cầu, số biến dạng của hồng cầu, và cải thiện hoạt động tiêu sợi huyết bằng cách bảo tồn chức năng nội mô.

* Statin làm giảm số xuất thromboxan A_2 , làm thay đổi mức cholesterol màng hồng cầu và màng tiểu cầu nên làm giảm khả năng tập kết huyết khối của tiểu bào màng.

* Statin bình thường hoá sự sinh thrombin bằng cách giảm cholesterol máu, làm giảm kết dính tiểu cầu.

* Statin làm giảm nồng độ lipoprotein và fibrinogen huyết thanh nên làm giảm độ nhớt của máu, do vậy cải thiện dòng máu vành đặc biệt là giảm nguy cơ vi mạch.

* Statin làm giảm nồng độ của PAI-1 (vì nồng độ tăng sẽ có liên quan tới trạng thái prothrombin).

6. Tác dụng tân sinh mạch máu

Statin có thể thúc đẩy quá trình tân sinh mạch máu bằng cách huyết động học thông qua sự kích thích con đường tín hiệu Akt/eNOS, làm giảm sự lão hoá và thúc đẩy sự tăng sinh dòng nội mô gia tăng sự lưu thông của chúng trong tuỷ hoàn toàn bất nhân bản như ĐMV. Tiểu bào EPC di chuyển đến nhồi máu vị trí tân sinh mạch máu và biệt hoá thành TBNM làm gia tăng quá trình tân sinh mạch máu của mô tim mạch của bệnh nhân. Mariuca Vasa và cộng sự dùng atorvastatin liều 40 mg/ngày cho 15 BN bệnh ĐMV ổn định. Họ nhận thấy sự lưu thông tiểu bào EPC trong máu ngoại biên của BN tăng gấp 1,5 lần sau 1 tuần, và gấp 3 lần sau 4 tuần điểu trị. Ngoài ra, sự lưu thông tiểu bào tiền sinh tạo máu (hematopoietic progenitor cell) cũng gia tăng đáng kể sau 4 tuần.

7. Tác dụng chống viêm.

Statin - một nhóm thuốc hạ mỡ máu có tác dụng chống viêm

Viết bởi Biên tập viên

Thứ bảy, 15 Tháng 9 2012 09:51 - Lần cập nhật cuối: Thứ bảy, 15 Tháng 9 2012 15:12

Những tác dụng chống viêm trực tiếp có lẽ là phần lớn nhất của hoạt động chống viêm của nhóm thuốc statin, và đây là phần tác động giảm cholesterol của nó:

- * Statin ức chế sự xâm nhập của tế bào dendritic (TĐN) và tế bào T vào nội mô mạch máu, ngăn chặn sự biệt hóa TĐN thành ĐTB, và thúc đẩy hình thành tế bào theo chương trình của TĐN.

- * Statin ức chế các hiệu ứng hoạt hóa và sự biểu hiện yếu tố tiền viêm MCP-1 và TNF- α trong thành mạch. Tác dụng này liên quan với sự giảm hoạt hóa NF- κ B, là một yếu tố sao chép có liên quan với sự điều hòa biểu hiện E-selectin và sự trình diện của những cytokine tiền viêm khác như IL-1, TNF- α .

- * Statin làm giảm sự biểu hiện ICAM-1 của ĐTB, làm giảm sự chemotaxis IL-6, TNF- α và IL-1 β của TĐN.

- * Những statin hạ lipid cũng làm giảm sự biểu hiện và sự hoạt động của TF của ĐTB có nguy cơ TĐN.

- * Statin trực tiếp ức chế sự tham gia của phức hợp hoà hợp tế bào chaperone yếu loại II (major histocompatibility complex class-II, MHC-II), và như vậy, nó hoạt động như là yếu tố kìm hãm sự hoạt hóa tế bào T qua trung gian của MHC- II.

- * Statin làm giảm nồng độ hs-CRP có lẽ thông qua nhiều cơ chế: @ Gia tăng tốc độ thanh thải hoặc làm giảm sự tổng hợp / bài tiết của CRP, @ Làm giảm IL-1 β , IL-6, và TNF- α dẫn đến giảm tổng hợp CRP. Cuối cùng, sự làm giảm mức độ hoạt động của CRP trong quá trình viêm và XVD.

Như vậy, những rối loạn điều hòa miễn dịch trong xơ vữa động mạch (đặc trưng bởi sự tăng sản xuất interferon... bởi tế bào T) đóng vai trò quan trọng nhất trong một số bệnh tự miễn (viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ ...), và do statin có tác dụng điều hòa miễn dịch nên các nhà miễn dịch học đã đưa nhập XVD vào nhóm bệnh tự miễn đặc hiệu cơ quan (organ-specific autoimmune disease).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allan R. Brasier et al (2002), "Vascular inflammation and the renin-angiotensin system", *Arteriosclerosis, Thrombosis, and Vascular Biology*, 22(8), pp. 1257-70.
2. Blake GJ, Ridker PM (2001), "Novel clinical markers of vascular wall inflammation", *Circulation*, 103, pp. 763-80.
3. Carl J. Vaughan et al (2004), "Update on Statin: 2003", *Circulation*, 110, pp. 886-892.
4. Carl P. Sparrow et al (2001), "Simvastatin has antiinflammatory and antiatherosclerotic activities independent of plasma cholesterol lowering", *Arteriosclerosis, thrombosis and vascular biology*, 21, pp.115.
5. David C. Crossman (2004), "The pathophysiology of myocardial ischemia", *Heart*, (90), pp. 576-580.
6. David J. Maron et al (2000), "Current perspectives on statin", *Circulation*. 101, pp. 2077.
7. Deepak L. Bhatt, Eric J. Topol (2002), "Need to test the arterial inflammation hypothesis", *Circulation*, 106, pp. 136.
8. Dirkje W. Sommeijer et al (2004), "Anti-inflammatory and anticoagulant effects of pravastatin in patients with type 2 diabetes", *Diabetes Care*, (27), pp. 468-473.
9. Ennio Ongini et al (2004), "NO-releasing statin derivatives, a class of drugs showing enhanced antiproliferative and inflammatory properties", *PNAS*, pp. 8497-8502.
10. Evans M (2004), "Medical lipid-regulating therapy: current evidence, ongoing trials and future developments", *Drugs*, 64 (11), pp.1181-96.
11. Faergeman O (2004), "Evolution of statin therapy: an ongoing story", *European Heart Journal*, 25, pp. 3-7.
12. Hognestad A et al (2004), "Effects of conventional and aggressive statin treatment on markers of endothelial function and inflammation", *Clinical Cardiology*, 27 (4), pp. 199-203.
13. Jean Davignon (2004), "Beneficial cardiovascular pleiotropic effects of statin", *Circulation*, 109, pp. 39-43.
14. Jiang Li, Shui P. Zhao et al (2004), "Early effect of pravastatin on serum soluble CD40L, matrix metalloproteinase-9, CRP on patients with acute myocardial infarction", *Clinical Chemistry*, (50), pp. 1696-99.
15. Joukhadar C et al (2001), "Similar effects of atorvastatin, simvastatin and pravastatin on thrombogenic and inflammatory parameters in patients with hypercholesterolemia", *Thromb Haemost*

, 85 (1), pp. 47-51.

16. Juan Carlos Kaski (2004), "Pathophysiology and management of patient with cardiac syndrome X", *Circulation*, 20, pp. 25-31.

17. Julie K. Plenge et al (2002), "Inflammation reduced after just two weeks on statin drug", *Circulation*, pp. 82-89.

18. 18. Mariuca Vasa et al (2001), "Increase in circulating endothelial progenitor cells by statin therapy in patients with stable coronary artery disease", *Circulation*, 103, pp. 2885-89.

19. Michael R. Ehrenstein et al (2005), "Statins for atherosclerosis - As good as it gets ?", *N EJM*, 352, pp. 73-75.

20. Patrick Vallance, Norman Chan (2001), "Endothelial function and nitric oxide: clinical relevance", *Heart*, 85, pp. 342-350.

21. Paul E. Szmitko, Chao-Hung Wang et al (2003), "New markers of inflammation and endothelial cell activation", "Biomarkers of vascular disease linking inflammation to endothelial activation", *Circulation*, 108, pp. 1917-27, 2041-51.

22. Sidney C. Smith et al (2004), "CDC/AHA workshop on markers in inflammation and cardiovascular disease", *Circulation*, 110, pp. e550-e553.